

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-5-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Ông Phạm Ngọc Chánh .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Năng Hiên— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu một thời gian, tự nguyện tiến tới hôn nhân và ngày 04/12/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019, giới tính: Nam. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, thời gian sau này giữa chị H và anh T thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến không còn hạnh phúc nữa, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2021, trong thời gian sống ly thân anh T trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Chị H đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng: Chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022 bị đơn có ý kiến như sau:

Anh Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và con chung, chị H và anh T có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Anh T đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn 4 tháng. Về con chung: anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Thanh Tân và yêu cầu chị H cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị H nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay, không có khả năng đoàn tụ, đồng thời anh T cũng đồng ý ly hôn. Cho nên, yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: anh T yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019. Xét thấy, từ khi chị H và anh T ly thân, anh T là người trực tiếp nuôi con và chị H đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh Tân cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về cấp dưỡng: anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi Nguyễn Thanh Tân đủ 18 tuổi nên ghi nhận. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 04/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Đây là hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T có nhiều bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Hồng yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh T yêu cầu nuôi được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019. Xét thấy, từ khi chị H và anh T ly thân (tháng 11/2021), anh T là người trực tiếp nuôi con và chị H cũng đồng ý để cho anh T tiếp tục nuôi con nên ghi nhận. Do đó, yêu cầu của chị H là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Cháu Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019 là con chung của chị H và anh T nên cả hai anh chị đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định “...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới một phần hai ($\frac{1}{2}$) mức lương tối thiểu của Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con...”. Cho nên, chị H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng không được thấp hơn một phần hai ($\frac{1}{2}$) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử (Hiện tại $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu là 745.000 đồng) nhưng tại phiên tòa chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp Điều 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận. Do đó, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh Tân, mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022.

[4] Về tài sản chung và nợ chung : không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Hồng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và

300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019, giới tính: nam. (Hiện cháu Tân đang sống với anh T)

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh Tân, sinh ngày: 02/4/2019, mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003122 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (anh Nguyễn Văn Thanh) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- UBND xã Thạnh Hưng; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chi Phạm Ngọc Chánh

Huỳnh Thị Cẩm Nhung